

Bản án số: 59 /2017/ HSST

Ngày 26 /9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Thức
2. Ông Mai Văn Du

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2017/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2017/HSST-QĐ ngày 15 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

MAI THỊ KIM T (Bé Chị), sinh ngày 25/02/1972; nơi ĐKHKTT: Tổ 29, phường C 2, q. C, Đà Nẵng; chỗ ở: Số 126 S, p. A, q. L, Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; con ông Mai N (chết) và con bà Phan Thị U, sinh năm 1947 (già yếu); Chồng: Huỳnh Th (chết). Bị cáo có 05 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền sự: Không, tiền án, tiền sự:

+ Ngày 10/5/2003 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 13 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 194 BLHS.

+ Tại Bản án số , ngày 15/9/2017, Mai Thị Kim T bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm tuyên phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 194 BLHS.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/01/2017. Có mặt.

***Những người tham gia tố tụng khác:**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Quốc H, sinh năm: 1983. Trú tại: Số 10 đường H, quận C, tp. Đà Nẵng.

2. Bà Võ Thị Tú A, sinh năm: 1992. Nơi ĐKKH: K18/2 đường B, tp. Đà Nẵng.

3. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1972. Nơi ĐKKH: Thôn C, xã Th, huyện S, tỉnh Quảng Nam.

4. Ông Ngô Đức M, sinh năm: 1995. Nơi ĐKKH: Xã M, h. B, tỉnh Quảng Nam.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng tháng 10 năm 2016, Mai Thị Kim T được chị Huỳnh Thị U (sinh năm 1999, là con gái T) giao quản lý, sử dụng căn 126 S, p. A, q. L, Đà Nẵng nên T rủ Võ Thị Tú A và Nguyễn Văn L đến ở cùng. Trong thời gian này, T thường xuyên mua ma túy về cất giấu trong nhà để sử dụng cùng L, Tú A và Trần Quốc H.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/01/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng phối hợp với Công an phường Hòa An, quận Cẩm Lệ tiến hành kiểm tra hành chính tại số nhà 126 S, Đà Nẵng, phát hiện thu giữ:

- 01 gói nylon màu trắng kích thước (1x3)cm bên trong có chứa các tinh thể rắn màu trắng để trong vỏ bao thuốc lá hiệu White Horse trên nền đất của phòng cuối tầng 2; 01 gói nylon màu trắng kích thước (4x6)cm bên trong có chứa các tinh thể rắn màu trắng để dưới đáy thùng rác phòng bếp; 01 gói nylon màu trắng bên trong có 01 gói nylon màu trắng kích thước (3x4)cm đặt trên đầu tủ lạnh phòng bếp. Tất cả được niêm phong ký hiệu: A1.

- 01 gói nylon màu trắng, kích thước (3x4)cm bên trong có chứa chất bột màu trắng. Được niêm phong ký hiệu A2

- 02 cân điện tử màu đen; 02 cái kéo; 02 cái kẹp; 20 bao nylon màu trắng kích thước (9x18)cm; 20 bao nylon màu trắng kích thước (3x6)cm.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng-xám, số Imel 1: 357189054245626, số Imel 2: 3571190054245624; 01 chứng minh nhân dân mang tên Mai Thị Kim T.

- Tại Bản kết luận giám định số 95/GĐ-MT ngày 13/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và kết luận giám định số 535/C54C(Đ4) ngày 11/8/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng (theo Quyết định trưng cầu giám định lại số 150 ngày 03/8/2017 của Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ) đã kết luận: Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) đựng trong 01 gói nylon ký hiệu A1 gửi giám định **là chất ma túy loại Methamphetamine** (là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013), tổng trọng lượng 24,925gam. Không tìm thấy các chất ma túy, tiền chất thường gặp trong mẫu chất rắn màu trắng (dạng bột) đựng trong 01 gói nylon ký hiệu A2 gửi giám định, trọng lượng 1,403 gam.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 21,012gam mẫu ký hiệu A1; 0,165gam mẫu ký hiệu A2 còn lại sau giám định và bao gói mẫu vật.

Quá trình điều tra, Mai Thị Kim T khai nhận số ma túy thu giữ tại nền nhà phòng cuối tầng 2 là của T nhờ Tú A mua với giá 1.000.000 đồng; số ma túy thu giữ trên đầu tủ lạnh là của T nhờ Tú A và Ngô Đức M (là bạn của Tú A) mua với giá 500.000 đồng; số ma túy dưới đáy thùng rác là của T mua của một người tên Được (không rõ lai lịch) với giá 5.000.000 đồng. Toàn bộ số ma túy trên, T mua về sử dụng. Tuy nhiên, Võ Thị Tú A và Ngô Đức M không thừa nhận đã mua ma túy cho T.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản cáo trạng số 49/KSĐT ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố bị cáo Mai Thị Kim T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm m, p Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm h, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015. Áp dụng khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử lý đối với bị cáo Mai Thị Kim T, áp dụng điểm m, p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Mai Thị Kim T từ 07 năm 6 tháng đến 8 năm 6 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hối hận về hành vi phạm tội xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về nuôi dạy con thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ - thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ - thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/01/2017, tại số nhà 126 Bắc Sơn thuộc phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang Mai Thị Kim T có hành vi tàng trữ 24,925 gam ma túy, loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo Mai Thị Kim T đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và những quy định của pháp luật hình sự thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngoài hành vi tàng trữ ma túy ở thể rắn có trọng lượng trên 20 gam, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; tội phạm và hình phạt quy định tại điểm m, p Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Kháng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đã truy tố cũng như quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị xét xử về tội ‘Mua bán trái phép chất ma túy’ thuộc trường hợp tái phạm nên nhận thức rất rõ về rõ tác hại của ma túy và chế độ độc quyền, thống nhất quản lý chất ma túy của Nhà nước nhưng bị vẫn bất chấp tiếp tục phạm tội thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với trọng lượng 24,925 gam. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đồng thời ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của chính bản thân bị cáo. Xét, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo có con còn nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 46 BLHS. Và so sánh, đối chiếu với quy định khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì mức hình phạt của khung hình phạt tại khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là thấp hơn so với khoản 2 Điều 194 BLHS 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, căn cứ điểm h, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015. Áp dụng khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử lý đối với bị cáo Mai Thị Kim T. Do đó, HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

[4] Về tang vật vụ án:

Đối toàn bộ vỏ bao gói và mẫu A1, A2 hoàn lại sau giám định, trong đó: 21,012gam mẫu ký hiệu A1; 0,165gam mẫu ký hiệu A2 còn lại sau giám định và bao gói mẫu vật, xét tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 cân điện tử màu đen; 02 cái kéo; 02 cái kẹp; 20 bao nylon màu trắng kích thước (9x18)cm; 20 bao nylon màu trắng kích thước (3x6)cm, là dụng cụ để sử dụng ma túy, xét tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng - xám, số Imel 1: 357189054245626, số Imel 2: 3571190054245624; 01 chứng minh nhân dân mang tên Mai Thị Kim T, xét thấy không liên quan đến vụ án nên trả lại cho T.

[5] Đối với Võ Thị Tú A và Ngô Đức M không thừa nhận đã mua ma túy cho T nên không có cơ sở xử lý đối với Tú A và M.

Đối với Võ Thị Tú A khai nhận trước đó có mua ma túy của Mai Thị Kim T 02 lần, tuy nhiên, T không thừa nhận hành vi này nên không có cơ sở xử lý.

Đối với Võ Thị Tú A, Trần Quốc H, Nguyễn Văn L đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng T. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng đã xử lý hành chính đối với H và Tú A. Riêng đối với Nguyễn Văn L đã bị bắt và xử lý trong vụ án khác về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;X

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Mai Thị Kim T** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Áp dụng điểm m, p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm h, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Mai Thị Kim T 7 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/01/2017.

Về xử lý tang vật: Áp dụng Điều 76 Bộ Luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- Toàn bộ vỏ bao gói và mẫu A1, A2 hoàn lại sau giám định, trong đó: 21,012gam mẫu ký hiệu A1; 0,165gam mẫu ký hiệu A2 còn lại sau giám định và bao gói mẫu vật

- Đối với 02 cân điện tử màu đen; 02 cái kéo; 02 cái kẹp; 20 bao nylon màu trắng kích thước (9x18)cm; 20 bao nylon màu trắng kích thước (3x6)cm, là dụng cụ để sử dụng ma túy.

Trả lại cho Mai Thị Kim T 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng - xám, số Imel 1: 357189054245626, số Imel 2: 3571190054245624; 01 chứng minh nhân dân mang tên Mai Thị Kim T, xét thấy không liên quan đến vụ án.

(Hiện tạm giữ tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/8/2017 tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, tp. Đà Nẵng).

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng khác vắng mặt có quyền kháng cáo với thời hạn trên kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận

- TAND TPĐN;
- Viện kiểm sát;
- Chi cục thi hành án;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Ngọc Dung

